

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70/2023/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1051/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Trần Khánh T**, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21 N, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: số nhà 20, hẻm 175/5/167 Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Tú L**, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24, ngõ 452 T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: số nhà 60, N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống số nhà 20, hẻm 175/5/167 Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải và bản thân anh chị cũng tìm mọi biện pháp tích cực hàn gắn, nhưng không có kết quả. Anh T và

chị L sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Nay anh T và chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L thống nhất xác nhận anh, chị có 01 con chung là Trần Khánh S, sinh ngày 28/3/2015.

Khi ly hôn, anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Khánh S, sinh ngày 28/3/2015 cho chị Nguyễn Tú L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Khánh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: chị Nguyễn Tú L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 31 tháng 01 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L.

- **Về con chung:** Anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L thống nhất xác nhận anh, chị có 01 con chung là Trần Khánh S, sinh ngày 28/3/2015.

Giao con chung là cháu Trần Khánh S, sinh ngày 28/3/2015 cho chị Nguyễn Tú L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Khánh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Khánh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Trần Khánh T và chị Nguyễn Tú L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Tú L chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003053 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (GCNKH số 62 ngày 06/7/2016);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh